TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 01 - 2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Tiến Thấn;

2. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh B sinh năm 2000

Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Quốc V sinh năm 1995

Nơi cư trú: Námestí 67 – 33301 Stod Plzen-Jih, Cộng Hòa Séc.

(Chị B, anh V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Chị Nguyễn Thị Thanh B trình bày:

Chị B và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/7/2020. Nhưng sau khi kết hôn, chị và anh V không chung sống với nhau do anh V sang Cộng hòa Séc sinh sống đến nay chưa một lần trở về Việt Nam và cũng không làm thủ tục đưa chị B sang Cộng hòa Séc định cư cùng anh. Đến nay chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, trách

nhiệm với nhau, chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Chị và anh V không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

*** Ý kiến của bị đơn:**

Anh Hoàng Quốc V trình bày:

Anh và chị B tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp từ ngày 09/7/2020 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Ngay sau khi kết hôn, vào ngày 30/7/2020, anh phải trở lại Cộng hòa Séc sinh sống còn chị B ở lại Việt Nam. Sau đó vì một số lý do tế nhị nên anh và chị B quyết định không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa. Nay chị B xin ly hôn, anh đồng ý. Anh và chị B không có con chung và tài sản chung. Anh ủy quyền cho Bà Hoàng Thị G sinh năm 1974, địa chỉ tại thôn T1, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình giao nhận tài liệu chứng cứ và văn bản tố tụng.

* Bà G là cô của anh V cũng xác định anh V và chị B không còn tình cảm, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V và chị B ly hôn.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị B ly hôn anh V; chị B phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Hoàng Quốc V có đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Hoàng Quốc V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được xác định là hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn ngày 09/7/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B và anh V đều xác định sau khi đăng ký kết hôn, chị B và anh V chưa từng chung sống với nhau, đến nay hai bên đều không muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt; vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị B ly hôn anh V.

[2.2] Chị B và anh V không có con chung và không có tài sản chung.

[2.3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn anh Hoàng Quốc V.

2. Chị B và anh V không có con chung và tài sản chung.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị B đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005226 ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình;
- UBND huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TỌA PHIÊN TÒA THẨM PHÁN
Lại Đức Lợi	**Lê Tiến Thấn**	**Nguyễn Thị Lan Anh**